

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Xuân Phương⁽¹⁾

Năm 2021, Trường Đại học Thể dục thể thao (TĐTT) Bắc Ninh ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030 với mục tiêu *“Đến năm 2030, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh trở thành đại học tự chủ, đi tiên phong trong chuyển đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh, chuyên nghiệp, đạt chuẩn kiểm định trong nước và khu vực. Trường là trung tâm thu hút đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, địa điểm làm việc của những chuyên gia hàng đầu trong đào tạo, huấn luyện và nghiên cứu về TĐTT, là lựa chọn ưu tiên cao nhất của các học sinh, học viên, nghiên cứu sinh, vận động viên có hoài bão và tâm huyết để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.”* Đứng trước mục tiêu tổng quát của Nhà trường, Khoa Quản lý TĐTT với chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục, đào tạo Ngành Quản lý TĐTT cũng không ngừng đổi mới, phát triển nhằm đào tạo đội ngũ cử nhân Quản lý TĐTT có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Ngành TĐTT và nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, theo kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Xuân Phương (2018) trên đối tượng cử nhân ngành Quản lý TĐTT khóa 48, 49 cho thấy, 100% cử nhân ra trường đã có việc làm từ 6 đến 12 tháng sau khi ra trường nhưng chỉ có 44.73% ở khóa 48 và 35.55% ở khóa 49 có việc làm đúng ngành đào tạo; tác giả Nguyễn Cẩm Ninh (2021) khi khảo sát trên 135 cựu sinh viên Ngành Quản lý TĐTT về tình hình việc làm cũng cho thấy, mặc dù có đến 97.04% sinh viên sau khi ra trường đã có việc làm nhưng chỉ có 27.41% trong số đó là có việc làm đúng ngành đào tạo... Các kết quả nghiên cứu này cũng đã phản ánh phần nào tình trạng chung hiện nay của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh của các

trường đại học trên toàn quốc.

Theo thống kê của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, năm 2021, số sinh viên tốt nghiệp làm đúng ngành đào tạo là 56%, số còn lại chỉ liên quan đến ngành đào tạo là 25%, thậm chí không liên quan đến ngành đào tạo là 19%. Trong quý 3 năm 2022, xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động đối với nhân lực trình độ đại học là 49,7%, cao đẳng và trung cấp là 30,5%; trong khi đó, nhu cầu của người tìm việc có trình độ đại học là 61,1%, cao đẳng và trung cấp là 33%. Các con số thống kê cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa cung và cầu lao động cả về cơ cấu trình độ và chuyên môn đào tạo. Điều này phần nào phản ánh những bất cập trong công tác hướng nghiệp, phân luồng trong các cơ sở giáo dục cũng như quá trình tự định hướng và lựa chọn nghề nghiệp của người học.

1. Thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Quản lý TĐTT Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

Hoạt động định hướng nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong công tác đào tạo mỗi ngành nghề, bởi định hướng nghề nghiệp trong đào tạo sẽ giúp cá nhân người học có lộ trình trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho ngành nghề đã chọn, phát huy tối đa năng lực của bản thân, hứng thú với công việc. Nhờ đó, hiệu quả công việc được nâng cao. Đồng thời định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ giúp người học đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho xã hội.

Ở phần đánh giá thực trạng này, xin được trích dẫn kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Cẩm Ninh (2021) trong đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TĐTT ngành Quản lý TĐTT Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030”. Kết quả được tác

⁽¹⁾ PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

giả nghiên cứu, khảo sát trên 135 cử nhân đồng ý (1); Đồng ý (2); Không đồng ý (3) và Rất Ngành Quản lý TDDT thông qua phiếu phỏng không đồng ý (4).
vấn, trả lời theo cách lựa chọn các mức độ: Rất

Bảng 1. Thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quản lý TDDT (n=135)

T T	Nội dung đánh giá	Các mức độ								Thứ hạng
		①		②		③		④		
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	
I. Hình thức tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp										
1	Tuần giáo dục chính trị đầu khóa học giúp SV hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và định hướng tương lai của SV	96	71.11	39	28.89	0	0	0	0	1
2	Các hoạt động TDDT, giải truyền thống do Nhà trường/ khoa/ bộ môn tổ chức có tác dụng thiết thực nâng cao năng lực nghề nghiệp cho SV	78	57.78	51	37.78	6	4.44	0	0	2
3	SV được hỗ trợ tìm việc làm thêm trong quá trình học tập.	69	51.11	55	40.74	11	8.15	0	0	3
4	Hàng năm khoa/trường tổ chức các buổi tư vấn về việc làm cho SV.	32	23.7	33	24.44	43	31.85	27	20	6
5	Các buổi tư vấn về việc làm của Khoa/Trường tổ chức thực sự có hiệu quả với SV	48	35.56	30	22.22	57	42.22	0	0	5
6	Cán bộ Đoàn TN của Trường quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho SV tham gia các loại hình CLB thể hiện năng lực và chuyên môn của SV	64	47.41	58	42.96	13	9.63	0	0	4
7	Hoạt động tư vấn nghề nghiệp được tiến hành thường xuyên, liên tục, đầy đủ	21	15.56	23	17.04	56	41.48	35	25.93	7
II. Nội dung định hướng nghề nghiệp										
8	Đã tư vấn giúp người học tự lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở phân tích, đánh giá đặc điểm nhân cách cá nhân phù hợp với nghề nghiệp	27	20	28	20.74	66	48.89	14	10.37	2
9	Đã tư vấn cho người học ngành nghề có thể lựa chọn và những yêu cầu về kiến thức, KN cần thiết trong từng nghề nghiệp	41	30.37	45	33.33	49	36.3	0	0	1
10	Tổ chức tư vấn ngành nghề với nhiều nội dung, chương trình phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng	0	0	22	16.3	51	37.78	62	45.93	3
III. Nhân lực tiến hành tư vấn nghề nghiệp										
11	Giảng viên, cán bộ khoa/bộ môn chuyên ngành	76	56.3	39	28.89	20	14.81	0	0	1
12	Có bộ phận chuyên trách tư vấn nghề nghiệp	0	0	0	0	64	47.41	71	52.59	3
13	Đội ngũ tư vấn nghề nghiệp của nhà trường có trình độ và chuyên nghiệp	0	0	37	27.41	35	25.93	63	46.67	2

Kết quả bảng 1 cho thấy: Hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT còn nhiều hạn chế về hình thức tổ chức, nội dung định hướng nghề nghiệp cũng như đội ngũ tư vấn. Hình thức hoạt động hướng nghiệp chủ yếu được kết hợp trong các hoạt động Tuần giáo dục chính trị đầu khoá học hoặc qua các hoạt động chung của Nhà trường. Mặc dù Khoa Quản lý TDTT cũng đã có những buổi hướng nghiệp cho sinh viên do cán bộ, giảng viên của khoa tiến hành thông qua những buổi sinh hoạt chung của khoá, lớp, tuy nhiên, hoạt động hướng nghiệp chưa được tiến hành thường xuyên và chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, mặc dù Đoàn Thanh niên CSHCM của Trường hàng năm đã có các chương trình hướng nghiệp cho sinh viên, mời các đơn vị lao động đến tuyển dụng nhưng hoạt động này vẫn chưa có đội ngũ chuyên trách thực hiện, lại chỉ tập trung vào một số nội dung như Fitness; Gym, Zumba, Yoga...

Vậy đối với sinh viên Ngành Quản lý TDTT hiện đang theo học tại Trường, họ có định hướng nghề nghiệp như thế nào?

Qua trao đổi với sinh viên khóa 55, 56 và 57 cho thấy, có đến 80% sinh viên cho biết, chưa xác định rõ được công việc sẽ làm sau khi ra trường, 10% sẽ đi dạy ở các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân do bố mẹ đã định hướng trước và 10% thích làm huấn luyện viên cá nhân (PT) tại các phòng Gym.

Thực trạng trên phản ánh, việc hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên là vấn đề cần thiết và cần được quan tâm chú trọng trong sự biến đổi không ngừng thị trường lao động hiện nay.

2. Đề xuất giải pháp định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quản lý TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Với sứ mệnh của Khoa Quản lý TDTT: “Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đại học và sau đại học; có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao và năng lực sáng tạo giải quyết các vấn đề trong thực tiễn phục vụ sự nghiệp phát triển của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, triển khai các dịch vụ kỹ thuật, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu

xây dựng Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong tình hình mới”, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh như sau:

Một là, Tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên về khả năng tự định hướng nghề nghiệp của bản thân.

Việc định hướng nghề nghiệp ở giai đoạn khi đã vào học Đại học có thể xem là tương đối muộn, bởi lẽ, việc chọn ngành, chọn nghề cần được quan tâm từ sớm, ngay ở cấp bậc học THPT để tránh chọn sai, gây lãng phí thời gian và công sức. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, việc tự nhận thức của bản thân người học có vai trò vô cùng quan trọng.

Trong giải pháp này, Khoa cần quán triệt tới toàn thể cán bộ, giảng viên của Khoa thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn đến sinh viên trong các giờ sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp, giờ học các môn chuyên ngành về khả năng tự định hướng nghề nghiệp của bản thân phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Quản lý TDTT.

Mặc dù sinh viên các khóa của Ngành Quản lý TDTT còn hạn chế, chỉ từ 4-5 sinh viên/khóa, tuy nhiên, đây cũng là một lợi thế khi mỗi khóa lại có 2 giáo viên chủ nhiệm gồm một cán bộ Khoa và 1 giảng viên của bộ môn Quản lý TDTT, do đó việc tuyên truyền, hướng dẫn sẽ được sát sao, bao quát được toàn bộ sinh viên của Khoa.

Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn gồm:

- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc định hướng nghề nghiệp ngay khi các em bắt đầu bước chân vào giảng đường. Cụ thể: là đối với sinh viên ở năm thứ nhất, cần được hướng dẫn những kỹ năng cần thiết như: Làm thế nào có thể hòa nhập môi trường đại học, làm thế nào để có một phương pháp học các môn lý thuyết và thực hành đạt hiệu quả,...; đối với sinh viên năm cuối, cần được đào tạo kỹ năng tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo, trang bị kiến thức xây dựng kế hoạch nghề nghiệp theo các giai đoạn: 5 năm, 10 năm...Điều này có thể được lồng ghép trong giờ học các môn chuyên ngành như: Khoa học Quản lý; Kế hoạch hóa TDTT...

- Hướng dẫn các bước để sinh viên có khả

năng tự định hướng nghề nghiệp như:

+ Hướng dẫn cách tìm hiểu tính cách và năng lực của bản thân người học thông qua các bài trắc nghiệm tính cách và năng lực, qua đó chỉ ra được những thiếu sót của bản thân;

+ Giới thiệu chi tiết về Ngành Quản lý TDDT, vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp để sinh viên có thể xác định rõ được con đường sau khi ra trường.

+ Hướng dẫn cách tìm hiểu thông tin về ngành nghề hiện tại phù hợp với ngành Quản lý TDDT thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm về việc làm do Nhà trường và Đoàn TNCSHCM tổ chức;

+ Định hướng các công việc làm thêm phù hợp với Ngành Quản lý TDDT....

Hai là, Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra có tích hợp kỹ năng nghề nghiệp.

Nếu như chương trình đào tạo truyền thống của Ngành Quản lý TDDT chủ yếu trả lời câu hỏi: “Sinh viên biết cái gì?”, thì chương trình đào tạo tiếp cận theo năng lực và tích hợp kỹ năng nghề nghiệp phải trả lời được câu hỏi: “SV biết làm gì từ những điều đã biết và biết làm gì để thành đạt trong công việc và cuộc sống?”

Phát triển chương trình đào tạo cần xuất phát từ thực tế nghề nghiệp trong lĩnh vực TDDT, xu hướng nghề nghiệp TDDT và các yếu tố liên quan đến hoạt động lao động nghề nghiệp, sự phát triển ngành TDDT cũng như sự dịch chuyển cơ cấu nghề nghiệp TDDT. Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, tạo điều kiện thường xuyên cập nhật tri thức mới và khuyến khích sự sáng tạo của giảng viên bộ môn và sinh viên nhằm đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ, không ngừng của Ngành Quản lý TDDT nói riêng và các ngành học TDDT khác nói chung.

Năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 223/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”, trong đó vấn đề “Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý thể thao thành tích cao có trình độ chuyên môn giỏi, đáp ứng yêu cầu của quy trình tuyển chọn, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên tài năng với số

lượng đến năm 2035 khoảng 400 cử nhân, 300 thạc sĩ, 150 tiến sĩ” là một trong những mục tiêu của Đề án. Đề án cũng đặt ra tiêu chuẩn để được lựa chọn là sinh viên các trường Đại học TDDT có kết quả học tập các môn chuyên ngành đạt loại giỏi trở lên. Điều này đặt ra, Khoa Quản lý TDDT cần có các định hướng phát triển chương trình đào tạo phù hợp để đào tạo ra đội ngũ cán bộ quản lý TDDT phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Ba là, Chú trọng đào tạo phương pháp rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Ngành Quản lý TDDT.

Căn cứ theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của Ngành Quản lý TDDT, Khoa Quản lý TDDT cần phối hợp với Bộ môn Quản lý TDDT tăng cường nội dung, hình thức giảng dạy gắn liền với thực tiễn để giáo dục kỹ năng xử lý tình huống, xây dựng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, kết hợp lý luận với thực hành để đào tạo người học một cách toàn diện.

Xây dựng các giáo án giờ thực hành trong các môn chuyên ngành gắn với trải nghiệm và hoạt động thực tiễn. Tổ chức liên kết với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài công lập để tạo môi trường kiến tập, thực tập cho sinh viên Ngành Quản lý TDDT.

Thường xuyên tổ chức các lớp chuyên đề hoàn thiện kỹ năng cá nhân cho sinh viên Ngành Quản lý TDDT trong 4 năm học như: Kỹ năng tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp tự tin; Kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa; Kỹ năng lãnh đạo có nhân cách; Kỹ năng hoạch định nghề nghiệp; Kỹ năng sử dụng công nghệ số....Qua đó giúp sinh viên của Khoa có định hướng nghề nghiệp rõ ràng hơn, trở nên tự tin hơn trong môi trường làm việc; biết cách tạo dựng hồ sơ năng lực, tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng; cải thiện năng lực tự học và tiếp thu tốt hơn từ kinh nghiệm thực tiễn.

Bốn là, Đa dạng hóa nội dung, phương thức tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên Ngành Quản lý TDDT.

Khoa và Bộ môn Quản lý TDDT cần đẩy mạnh công tác tư vấn cho sinh viên, cung cấp những thông tin cần thiết về vấn đề chọn ngành, nghề qua các buổi đối thoại trực tiếp giữa sinh viên và giảng viên;

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động tư vấn hướng nghiệp theo năm học. Tổ chức hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thực hiện thông qua các chủ đề. Một số chủ đề được tổ chức trong phạm vi lớp học nhằm cung cấp kiến thức cho các em sinh viên thông qua các giờ lên lớp. Một số chủ đề khác được tổ chức thông qua các hoạt động tham quan, học tập thực tế hoặc ngoại khóa... Tổ chức tham quan thực tế kết hợp tham dự Ngày hội việc làm do Liên đoàn Lao động các tỉnh hoặc Nhà trường tổ chức. Tổ chức tham quan thực tế các đơn vị, doanh nghiệp, dịch vụ TDDT.

Khoa và Bộ môn cử cán bộ chuyên trách trong Khoa, được học tập, bồi dưỡng chuyên môn các khóa học về tư vấn hướng nghiệp để phát triển công tác định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ sinh viên Ngành Quản lý TDDT.

Tư vấn với lãnh đạo Trường thành lập ban chuyên môn về tư vấn hướng nghiệp của Trường nhằm giúp sinh viên không chỉ của Ngành Quản lý TDDT mà còn các ngành học khác trong Trường định hướng được nghề nghiệp sau khi ra trường.

3. Kết luận

Định hướng nghề nghiệp được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công trong tương lai của người học. Khi có định hướng đúng đắn, sinh viên sẽ được phát huy hết khả năng của mình, tiếp cận với công việc phù hợp hoặc xác định được phạm vi nghề nghiệp mà mình hướng tới, hạn chế những rủi ro trong tương lai như: bỏ nghề, làm trái nghề hay thậm chí thất nghiệp. Đây cũng là bước đầu tiên và quan trọng nhất trên hành trình tìm kiếm, theo đuổi và chinh phục ước mơ, sự thành công.

Với vai trò là người “dẫn lối”, Khoa và Bộ môn Quản lý TDDT cần có những giải pháp cụ thể, phù hợp để cử nhân Ngành Quản lý TDDT không chỉ tìm được việc làm sau khi ra trường mà còn là công việc phù hợp với ngành đào tạo, giúp các em phát huy được năng lực, sở trường của mình, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đồng thời, là minh chứng cho sứ mệnh của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh trong giai đoạn 2021-

2026, tầm nhìn đến năm 2030 là: “Tiên phong trong đổi mới, phát triển và phổ biến tri thức về giảng dạy, huấn luyện, quản lý kinh tế và chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực TDDT; thu hút và đào tạo nhân tài; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước; là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TDDT, tham mưu, đề xuất các cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển TDDT của đất nước và tư vấn giải pháp cho các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp”./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2021), *Bản tin thị trường Lao động Việt Nam năm 2021*.
2. Khoa Quản lý TDDT (2021), *Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa Quản lý TDDT giai đoạn 2021-2030*.
3. Nguyễn Cẩm Ninh (2021), “Thực trạng và giải pháp đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý TDDT Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh*.
4. Nguyễn Thị Xuân Phương (2018), “Nghiên cứu thực trạng việc làm và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên K48,49 ngành Quản lý TDDT - Trường Đại học TDDT Bắc Ninh”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/2/2019 Phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”*.
6. Tổng cục Thống kê (2022), *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2022*
7. Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (2021), *Quyết định số 1188/QĐ-TDĐTBN ngày 27/12/2021 về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học TDDT Bắc Ninh giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2030*. •

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Anh Tuấn

Thể dục thể thao Việt Nam trong năm đầu thành lập nước

7. Nguyễn Ngọc Quý

Sự kiện thể thao xanh – khai thác giá trị thương mại dưới góc nhìn kinh tế

11. Nguyễn Thị Xuân Phương

Thực trạng và giải pháp định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Quản lý Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

15. Nguyễn Văn Đông

Giải pháp đổi mới hoạt động theo mô hình thể dục thể thao khu dân cư cho người cao tuổi

BÀI BÁO KHOA HỌC

21. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Tiến Quân

Đề xuất giải pháp truyền thông trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

26. Phạm Tuấn Hùng; Huỳnh Việt Nam

Xây dựng thang đo định tính và đánh giá tiềm năng phát triển thể thao biển tại khu vực duyên hải miền Trung Việt Nam

32. Phạm Văn Thắng

Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ, Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

39. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng tự học của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đối với các môn học lý thuyết

45. Nguyễn Thùy Linh

Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho học sinh khối 11 trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

49. Đặng Ngọc Long

Ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả đập bóng tấn công vị trí số 4 và số 2 cho nam sinh viên đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Luật Hà Nội

55. Cao Tiến Long; Đỗ Thị Liên Phương

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh chuyên môn cho nam sinh viên Đội tuyển Cầu lông Trường Đại học Kiến Trúc – Hà Nội

59. Trần Mạnh Hùng

Đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn Đội tuyển Bóng đá nam Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

63. Đỗ Quốc Hùng; Lê Quốc Huy

Thực trạng hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

69. Lưu Quốc Hưng; Hồ Mạnh Trường

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ của nam vận động viên Kiếm Liễn Đội tuyển trẻ Quốc gia

73. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Thị Việt Nga; Phạm Thị Thu Hà

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

76. Ngô Thị Thanh Xuân

Thực trạng rối loạn lo âu của học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

81. Phạm Tuấn Dũng, Nguyễn Xuân Thuyết

Bài tập giãn cơ tứ đầu đùi

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Anh Tuan

Vietnam Sports in the first year of the country's establishment

7. Nguyen Ngoc Quy

Green sports events – exploiting commercial value from an economic perspective

11. Nguyen Thi Xuan Phuong

Current situation and career orientation solutions for students majoring in Sports Management at Bac Ninh Sports University

15. Nguyen Van Dong

Innovative solutions for residential gymnasium activities for the elderly

ARTICLES

21. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Tien Quan

Proposing communication solutions in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

26. Pham Tuan Hung; Huynh Viet Nam

Building a qualitative scale and evaluating the potential for marine sports development in the central coastal region of Vietnam

32. Pham Van Thang

Current status of vocational skills of students majoring in Basketball, Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

39. Nguyen Thi Phuong Oanh

The current situation of self-study of students at Bac Ninh Sports University for theoretical subjects

45. Nguyen Thuy Linh

Research on selecting exercises to improve physical fitness for grade 11 students at Nguyen Khuyen High School, Nam Dinh city, Nam Dinh province

49. Dang Ngoc Long

Applying exercises to improve the effectiveness of attacking smashes at positions 4 and 2 for male students of the Volleyball Team of Hanoi Law University

55. Cao Tien Long; Do Thi Lien Phuong

Selecting exercises to develop professional agility for male students of the Badminton Team of Hanoi University of Architecture

59. Tran Manh Hung

Assessment of the physical fitness of the Men's Football Team of Ho Chi Minh City University of Technology and Education

63. Do Quoc Hung; Le Quoc Huy

Current status of performance of sports teams of University of Economics - University of Danang

69. Luu Quoc Hung; Ho Manh Truong

Building standards for evaluating the speed strength of male athletes of the National Youth Team

73. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Thi Viet Nga; Pham Thi Thu Ha

Mental health status of students at Bac Ninh Sports University

76. Ngo Thi Thanh Xuan

The reality of anxiety disorders of students at the Olympic Sports Gifted High School, Bac Ninh Sports University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

81. Pham Tuan Dung, Nguyen Xuan Thuyet

Quadriceps Stretch



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING
Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417
e-ISSN 3030-4822

Số 1 -2025
(05)

